TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2023/HS-ST Ngày: 10/11/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Chu Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST – HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 30/11/2004; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo T**: Bà Nguyễn Thị Hải Y – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người bị hại**: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn T và anh Tẩn Láo L làm thuê tại xưởng cơ khí của gia đình chị Ngô Thị H từ đầu tháng 8 năm 2023. Sau khi làm thuê cho chị H một vài ngày, T nảy sinh ý định mượn chiếc xe môtô của chị H để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/8/2023, tại nhà ở của chị H, T hỏi mượn chị H chiếc xe môtô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 90H3-01xx để đi cắt tóc. Lúc đó anh L cũng hỏi mượn xe để đi ra ngoài mua đồ thì T bảo anh L đi cùng. Chị H đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe môtô chở anh L đi đến quán tạp hóa gần nhà chị H thì

bảo anh L xuống xe. Sau đó T điều khiển xe đi tìm chỗ bán xe nhưng không bán được nên T điều khiển xe đi về nhà ở tại xã N, huyện S, tỉnh Sơn La để sử dụng xe vào mục đích cá nhân. Trên đường đi về, T tháo biển số xe cất vào cốp xe. Sau khi về đến nhà ở, T đã giấu biển số xe ở hiên nhà mình rồi bóc hết tem mác của xe môtô ra, mục đích để không cho ai biết đó là xe môtô của chị H mà T đã chiếm đoạt được.

Ngày 26/8/2023, chị Ngô Thị H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B gửi Đơn trình báo về sự việc. Ngày 28/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; ra Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T.

Tiến hành khám xe khẩn cấp nhà ở của Lò Văn T ở bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu giữ các đồ vật, phương tiện gồm: Thu tại sân nhà ở của Lò Văn T: 01 xe môtô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen - Xám, xe không có gương chiếu hậu, không đeo biển kiểm soát, phần tem nhãn hai bên thân sau xe đã bị bóc. Thu giữ tại khu vực hiên nhà ở của Lò Văn T: 01 biển số xe có gắn dòng chữ, số: 90H3-01xx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *"Trị giá của 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn: Đen - Xám, biển kiểm soát: 90H3-0141, số khung: 09027Y898772, số máy: 6721493, đã qua sử dụng là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)"*.

Tại Cáo trạng số 72/CT - VKS - SH ngày 04/10/2023; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lò Văn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Y nhất trí với nội dung Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện B; bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi nói dối mục đích mượn xe đi cắt tóc để chiếm đoạt chiếc xe môtô biển kiểm soát 90H3-01xx trị giá 4.000.000 đồng của chị Ngô Thị H vào tối ngày 10/8/2023 của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được các hưởng tình tiết "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Người phạm tội là người dân tộc, có hoàn cảnh gia đình khó khăn*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo thấy bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án xác định chiếc xe môtô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen - Xám cùng 01 biển số xe 90H3-01xx là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị H. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chị Huế là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị lừa đảo, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (28/8/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)